

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4**Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Trong số 10 865 492, giá trị của chữ số 6 là:

- A. 6 000 000 B. 600 000 C. 60 000 D. 6 000

Câu 2. Làm tròn số 3 154 587 đến hàng trăm nghìn ta được:

- A. 3 154 000 B. 3 200 000 C. 3 100 000 D. 3 150 000

Câu 3. Năm 1400, Hồ Quý Ly lên ngôi vua, lập ra triều đại nhà Hồ. Năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XIV B. XV C. XVI D. XVII

Câu 4. Năm nay, bác An thu hoạch được 5 tấn 8 yến vải thiều. Bác dùng một nửa số vải thiều đó để sấy khô. Cứ 5 kg vải tươi cho ra thành phẩm là 1 kg vải sấy khô. Khối lượng vải sấy khô bác An thu được là:

- A. 1 016 kg B. 580 kg C. 502 kg D. 508 kg

Câu 5. Cân nặng trung bình của Việt, Mai, Tú là 37 kg. Việt cân nặng 38 kg, Tú cân nặng 41 kg. Cân nặng của Mai là:

- A. 31 kg B. 32 kg C. 34 kg D. 35 kg

Câu 6. Khi làm 3 kg dưa cải muối, chị Hoa dùng 12 thìa đường, mỗi thìa có khoảng 5 gam đường. Vậy nếu muốn làm 8 kg dưa cải muối, chị Lan cần khối lượng đường là:

- A. 120 g B. 200 g C. 160 g D. 240 g

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

137 435 + 245 356

876 542 – 23 567

8 152 x 3

45 308 : 5

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Điền dấu >, <, =

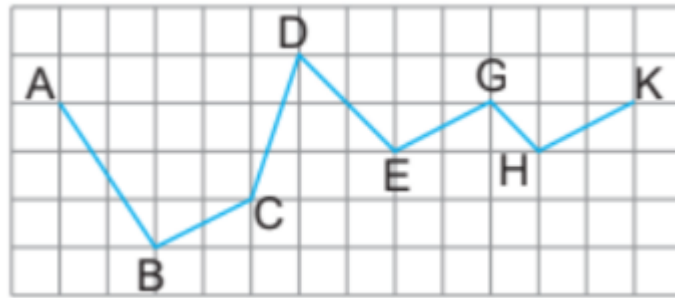
950 cm² 95 dm²

2 tấn 15 yến 215 tạ

480 giây 7 phút 15 giây

1m² 5cm² 1 005 cm²

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:



- Đoạn thẳng EG song song với đoạn thẳng HK.
- Đoạn thẳng DC vuông góc với đoạn thẳng DE.
- Ba đoạn thẳng EG, BC và HK song song với nhau.
- Đoạn thẳng BC vuông góc với đoạn thẳng CD.

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $6\ 615 + 3\ 052 + 285 + 48$

.....

.....

b) $285 \times 52 + 285 \times 47 + 285$

.....

.....

Câu 5. Xe nhỏ chở được 134 kg hàng. Xe lớn chở được nhiều gấp ba lần xe nhỏ. Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu ki-lô-gam hàng?

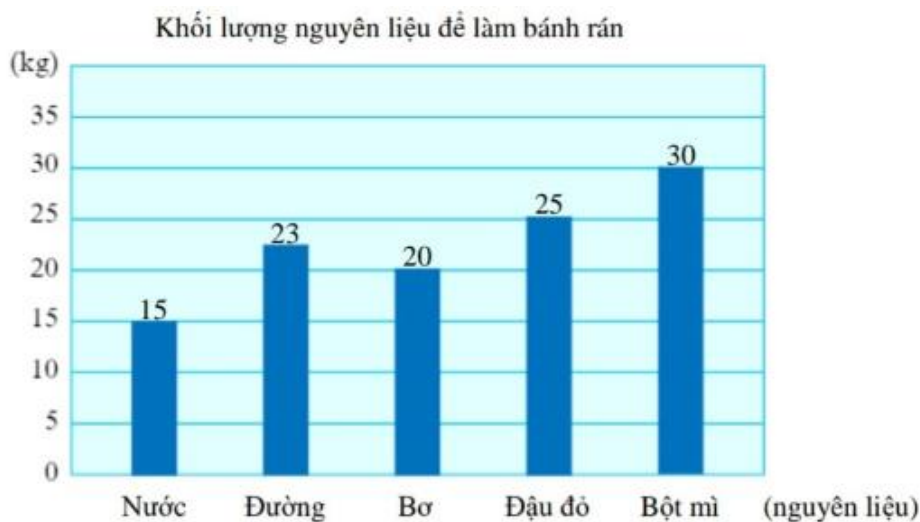
.....

.....

.....

.....

Câu 6. Đô-rê-môn đã thống kê lượng nguyên liệu dùng để làm bánh rán trong một bữa tiệc như sau.



- a) Nguyên liệu nào dùng nhiều nhất? Nguyên liệu nào dùng ít nhất?
- b) Viết dãy số liệu về khối lượng nguyên liệu để làm bánh rán theo thứ tự từ nhiều tới ít.
- c) Nguyên liệu dùng nhiều nhất hơn nguyên liệu dùng ít nhất bao nhiêu ki-lô-gam?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Trong số 10 865 492, giá trị của chữ số 6 là:

- A. 6 000 000 B. 600 000 C. 60 000 D. 6 000

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 6 trong số đã cho, từ đó tìm được giá trị của chữ số đó.

Lời giải

Trong số 10 865 492 chữ số 6 là thuộc hàng chục nghìn nên có giá trị là 60 000.

Chọn C

Câu 2. Làm tròn số 3 154 587 đến hàng trăm nghìn ta được:

- A. 3 154 000 B. 3 200 000 C. 3 100 000 D. 3 150 000

Phương pháp

Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5.

Nếu chữ số hàng chục nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

Làm tròn số 3 154 587 đến hàng trăm nghìn ta được 3 200 000 (vì chữ số hàng chục nghìn là 5, làm tròn lên).

Chọn B

Câu 3. Năm 1400, Hồ Quý Ly lên ngôi vua, lập ra triều đại nhà Hồ. Năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XIV B. XV C. XVI D. XVII

Phương pháp

Từ năm 1301 đến năm 1400 là thế kỉ XIV

Lời giải

Năm 1400 thuộc thế kỉ XIV.

Chọn A

Câu 4. Năm nay, bác An thu hoạch được 5 tấn 8 yến vải thiều. Bác dùng một nửa số vải thiều đó để sấy khô. Cứ 5 kg vải tươi cho ra thành phẩm là 1 kg vải sấy khô. Khối lượng vải sấy khô bác An thu được là:

- A. 1 016 kg B. 580 kg C. 502 kg D. 508 kg

Phương pháp

- Đổi 5 tấn 8 yến sang đơn vị kg
- Tìm số kg vải dùng để sấy khô
- Số kg vải sấy khô = Số kg vải dùng để sấy khô : 5

Lời giải

Đôi: 5 tấn 8 yến = 5 080 kg

Số kg vải dùng để sấy khô là: $5\ 080 : 2 = 2\ 540$ (kg)

Khối lượng vải sấy khô bác An thu được là: $2\ 540 : 5 = 508$ (kg)

Chọn D

Câu 5. Cân nặng trung bình của Việt, Mai, Tú là 37 kg. Việt cân nặng 38 kg, Tú cân nặng 41 kg. Cân nặng của Mai là:

A. 31 kg

B. 32 kg

C. 34 kg

D. 35 kg

Phương pháp

- Tìm tổng cân nặng của 3 bạn = Cân nặng trung bình \times 3

- Cân nặng của Mai = Tổng cân nặng của 3 bạn – Cân nặng của Việt và Tú

Lời giải

Tổng cân nặng của 3 bạn là: $37 \times 3 = 111$ (kg)

Cân nặng của Mai là: $111 - (38 + 41) = 32$ (kg)

Chọn B

Câu 6. Khi làm 3 kg dưa cải muối, chị Hoa dùng 12 thìa đường, mỗi thìa có khoảng 5 gam đường.

Vậy nếu muốn làm 8 kg dưa cải muối, chị Lan cần khối lượng đường là:

A. 120 g

B. 200 g

C. 160 g

D. 240 g

Phương pháp

- Tìm số gam đường để làm 3 kg dưa cải muối

- Tìm số gam đường để làm 1 kg dưa cải muối

- Tìm số gam đường để làm 8 kg dưa cải muối

Lời giải

Số gam đường để làm 3 kg dưa cải muối là $12 \times 5 = 60$ (g)

Số gam đường để làm 1 kg dưa cải muối là $60 : 3 = 20$ (g)

Số gam đường để làm 8 kg dưa cải muối là: $20 \times 8 = 160$ (g)

Chọn C**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

137 435 + 245 356

876 542 – 23 567

8 152 \times 3

45 308 : 5

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

137 435 + 245 356 ----- 382 791	876 542 - 23 567 ----- 852 975	8152 × 3 ----- 24 456	45308 5 030 9061 ----- 08 3
--	---	--------------------------------	---

Câu 2. Điền dấu >, <, =

950 mm² 95 dm²

2 tấn 15 yến 215 tạ

480 giây 7 phút 15 giây

1m² 5cm² 1 005 cm²

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1dm² = 10 000 mm² ; 1 tấn = 10 tạ

1 phút = 60 giây ; 1m² = 10 000 cm²

Lời giải

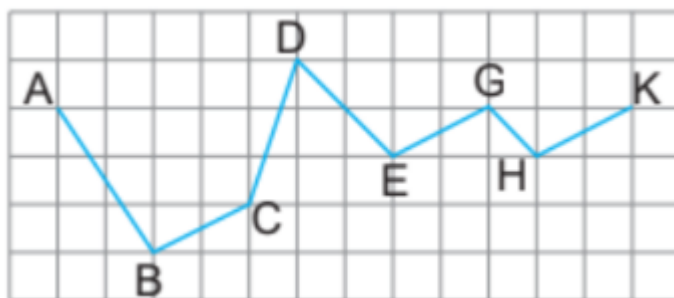
950 mm² < 95 dm²

2 tấn 15 yến < 215 tạ

480 giây > 7 phút 15 giây

1m² 5cm² > 1 005 cm²

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:



Đoạn thẳng EG song song với đoạn thẳng HK.

Đoạn thẳng DC vuông góc với đoạn thẳng DE.

Ba đoạn thẳng EG, BC và HK song song với nhau.

Đoạn thẳng BC vuông góc với đoạn thẳng CD.

Phương pháp

- Sử dụng ê ke để kiểm tra các cặp đoạn thẳng vuông góc
- Hai đoạn thẳng song song thì không có điểm chung

Lời giải

Đoạn thẳng EG song song với đoạn thẳng HK. **Đ**

Đoạn thẳng DC vuông góc với đoạn thẳng DE. **S**

Ba đoạn thẳng EG, BC và HK song song với nhau. **Đ**

Đoạn thẳng BC vuông góc với đoạn thẳng CD. **S**

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $6\ 615 + 3\ 052 + 285 + 48$

b) $285 \times 52 + 285 \times 47 + 285$

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tròn trăm, tròn nghìn với nhau.

b) Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c + a \times d = a \times (b + c + d)$

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 6\ 615 + 3\ 052 + 285 + 48 &= (6\ 615 + 285) + (3\ 052 + 48) \\ &= 6\ 900 + 3\ 100 = 10\ 000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 285 \times 52 + 285 \times 47 + 285 &= 285 \times (52 + 47 + 1) \\ &= 285 \times 100 = 28\ 500 \end{aligned}$$

Câu 5. Xe nhỏ chở được 134 kg hàng. Xe lớn chở được nhiều gấp ba lần xe nhỏ. Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu ki-lô-gam hàng?

Phương pháp

- Tìm số kg xe lớn chở được

- Số kg hàng trung bình mỗi xe chở = tổng số kg hàng 2 xe chở được : 2

Lời giải

Xe lớn chở được số ki-lô-gam hàng là:

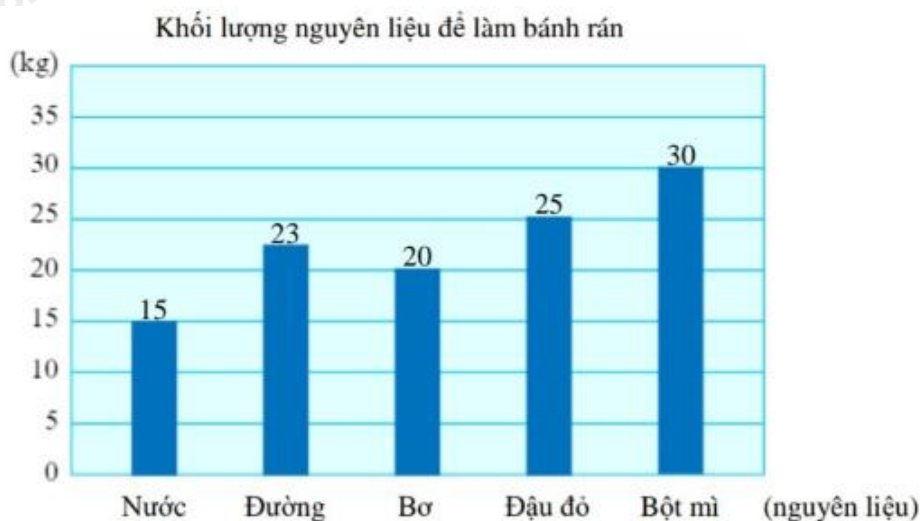
$$134 \times 3 = 402 \text{ (kg)}$$

Trung bình mỗi xe chở số ki-lô-gam hàng là:

$$(134 + 402) : 2 = 268 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 268 kg

Câu 6. Đô-rê-môn đã thống kê lượng nguyên liệu dùng để làm bánh rán trong một bữa tiệc như sau.



a) Nguyên liệu nào dùng nhiều nhất? Nguyên liệu nào dùng ít nhất?

- b) Viết dãy số liệu về khối lượng nguyên liệu để làm bánh rán theo thứ tự từ nhiều tới ít.
- c) Nguyên liệu dùng nhiều nhất hơn nguyên liệu dùng ít nhất bao nhiêu ki-lô-gam?

Phương pháp

Quan sát biểu đồ để trả lời câu hỏi

Lời giải

- a) Bột mì dùng nhiều nhất. Nước dùng ít nhất.
- b) Dãy số liệu về khối lượng nguyên liệu để làm bánh rán theo thứ tự từ nhiều tới ít là: 30 kg, 25 kg, 23 kg, 20 kg, 15kg.
- c) Nguyên liệu dùng nhiều nhất hơn nguyên liệu dùng ít nhất số ki-lô-gam là: $30 - 15 = 15$ (kg)